

CHÍNH PHỦ
Số: 121/2008/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 12 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

Về hoạt động đầu tư trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông ngày 22 tháng 5 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về các điều kiện đầu tư theo các hình thức đầu tư trực tiếp trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông nhằm mục đích kinh doanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên lãnh thổ Việt Nam; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Hoạt động đầu tư trong lĩnh vực bưu chính” bao gồm các hoạt động đầu tư cung ứng dịch vụ chuyển phát.
- “Hoạt động đầu tư trong lĩnh vực viễn thông” bao gồm các hoạt động đầu tư: thiết lập hạ tầng mạng viễn thông, Internet, truyền dẫn phát sóng và cung ứng dịch vụ viễn thông, Internet.
- “Hình thức đầu tư trực tiếp trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông” bao gồm các hình thức đầu tư theo quy định tại Điều 21 của Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- “Nhà cung ứng dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam” là doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép viễn thông.

Điều 4. Thủ tục đầu tư

1. Các quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư và thủ tục đăng ký đầu tư được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư.
2. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, không phân biệt quy mô vốn, khi tham gia hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông phải lập dự án đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, quy định tại Nghị định này.
3. Các dự án đầu tư trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông thuộc diện phải thẩm tra để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư bao gồm:
 - a) Dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài không phân biệt quy mô vốn đầu tư.
 - b) Dự án đầu tư trong nước thiết lập hạ tầng mạng để cung ứng dịch vụ viễn thông không phân biệt quy mô vốn đầu tư.
 - c) Dự án đầu tư trong nước cung ứng dịch vụ chuyển phát và cung ứng dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng có quy mô vốn từ 300 (ba trăm) tỷ đồng trở lên.
4. Thẩm quyền thẩm tra dự án đầu tư:
 - a) Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thẩm tra đối với các dự án đầu tư cung ứng dịch vụ chuyển phát và cung ứng dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc diện phải thẩm tra.
 - b) Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện thẩm tra đối với các dự án đầu tư không thuộc diện quy định tại điểm a, khoản này.
5. Nội dung, quy trình thẩm tra dự án đầu tư thực hiện theo quy định của Pháp luật về đầu tư, quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 5. Thời hạn đầu tư

Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư phải phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư.

Trường hợp thời hạn hoạt động của dự án đầu tư dài hơn thời hạn theo quy định của pháp luật về giấy phép chuyên ngành thì nhà đầu tư thực hiện thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc cấp lại hoặc gia hạn giấy phép chuyên ngành theo quy định.

Điều 6. Giám sát dự án đầu tư

1. Việc chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư không bao gồm việc chuyển nhượng, giấy phép đầu tư chuyên ngành bưu chính, chuyển phát, viễn thông, Internet, truyền dẫn phát sóng.
2. Việc chuyển nhượng vốn đối với phần vốn góp nước ngoài phải phù hợp với quy định tại Nghị định này và các cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam trong lĩnh vực có liên quan.
3. Trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn, tạm ngừng, hoặc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, nhà đầu tư phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư và báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét việc cấp lại hoặc thu hồi giấy phép chuyên ngành theo quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông.

Điều 7. Áp dụng pháp luật

1. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Nghị định này với quy định của Nghị định khác về cùng một số vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông thì áp dụng quy định của Nghị định này.
2. Đối với các điều ước, thỏa thuận hoặc văn kiện quốc tế khác mà cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết có những quy định khác với quy định của Nghị định này thì thực hiện theo các quy định trong các văn bản quốc tế đó.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

Điều 8. Dự án đầu tư thiết lập hạ tầng mạng để cung ứng dịch vụ viễn thông

Dự án đầu tư thiết lập hạ tầng mạng để cung ứng dịch vụ viễn thông phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Điều kiện chung:

- a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông của Việt Nam.
- b) Đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về viễn thông; quy hoạch phân bổ tài nguyên thông tin và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Điều kiện chủ thể:

a) Nhà đầu tư trong nước:

- Phải là doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp mà vốn góp của Nhà nước chiếm cổ phần chi phối.
- Trong trường hợp dự án đầu tư có nhiều nhà đầu tư trong nước tham gia thì phải có ít nhất một nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp mà vốn góp của Nhà nước chiếm cổ phần chi phối và nhà đầu tư này có tỷ lệ phần vốn góp chiếm ít nhất 51% tổng số vốn đầu tư của dự án.

b) Nhà đầu tư nước ngoài:

- Phải liên doanh hoặc liên kết với nhà đầu tư trong nước đã được cấp giấy phép thiết lập hạ tầng mạng và cung ứng dịch vụ viễn thông tại Việt Nam.
- Có tỷ lệ phần vốn góp phù hợp với cam kết gia nhập WTO của Việt Nam ngoại trừ trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam có quy định thuận lợi hơn.

3. Vốn đăng ký tối thiểu:

- a) Dự án đầu tư được phép thiết lập hạ tầng mạng viễn thông công cộng trên phạm vi một tỉnh, thành phố phải có số vốn đăng ký tối thiểu là 160 (một trăm sáu mươi) tỷ đồng.
- b) Dự án đầu tư được phép thiết lập hạ tầng mạng viễn thông công cộng trên phạm vi toàn quốc phải có số vốn đăng ký tối thiểu là 1.600 (một nghìn sáu trăm) tỷ đồng.

Điều 9. Dự án đầu tư cung ứng dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng